TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Đức H, sinh ngày: 10/3/1973; Địa chỉ: Đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Dương Thị B, sinh ngày: 15/7/1976; Địa chỉ: Đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Đức H và bà Dương Thị B.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2016 ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Khánh H1, sinh ngày: 06/3/2018 cho ông Lê Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền thăm nom con: Bà B và ông H thỏa thuận bà B được quyền thăm gặp và đón con sang phía bà B chơi bất kỳ lúc nào, tuy nhiên trước khi đón con về chỗ bà B thì bà B phải gọi điện thoại hoặc nhắn tin báo trước cho ông H được biết. Việc

thăm gặp, đón con không được làm ảnh hưởng đến việc học của cháu H1. Trường hợp nếu cháu H1 ngủ lại chỗ bà B thì bà B không được để cho cháu H1 ngủ lại một mình ở nhà trọ.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung**:

Về tài sản chung: Ông Lê Đức H và bà Dương Thị B thống nhất xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết xong, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên không đề cập.

Về nợ chung: Ông Lê Đức H và bà Dương Thị B thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Ông Lê Đức H nhận chịu hết 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002965 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Về tài sản ông H và bà B đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không phải chịu án phí chia tài sản chung. Hoàn trả cho ông Lê Đức H 7.150.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Bà Dương Thị B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND TT D, huyện Đ, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc